TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2409/2025/DS-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 799/2025/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 659/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV. Trụ sở: 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội (nay là phường ĐĐ, thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành L; sinh năm: 1978. Địa chỉ: Lầu 1 Tòa nhà AMC, số 96 CT, phường BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1980.

2. Bà Hà Thị Kim Ch, sinh năm: 1995.

Cùng địa chỉ: 248 Đường số x, phường BTĐ B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường AL, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV có ông Nguyễn Thành L là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch có ký kết hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng cho vay số LN2110264583709, ngày 01/11/2021 cụ thể như sau: số tiền vay là 539.000.000 đồng; thời hạn vay là 96 tháng; lãi suất điều chỉnh; ngày giải ngân ngày 05/11/2021; ngày đến hạn là 05/11/2029; mục đích vay mua xe.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, Hilux; biển số đăng ký: 51D-595.84; số khung: MR0JB3DD501905410, số máy: 2GD8765596 đứng tên bà Hà Thị Kim Ch.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông Đ và bà Ch đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 18/08/2025 là 153.063.760 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 89.840.015 đồng, tiền lãi 63.223.745 đồng. Mặc dù, Ngân hàng nhiều lần làm việc yêu cầu ông Đ và bà Ch thanh toán nợ, tạo điều kiện về thời gian cũng như phương thức xử lý khoản vay nhưng đến nay ông Đ và bà Ch vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy khoản vay của ông Đ và bà Ch bị chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 15/4/2023 và phải chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tạm tính đến ngày 30/9/2025, ông Đ và bà Ch còn nợ Ngân hàng số tiền là 662.948.399 đồng, trong đó nợ gốc là 449.159.985 đồng; nợ lãi là 213.788.414 đồng.

Xét thấy bên vay đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng tín dụng trên, đồng thời khởi kiện để yêu cầu:

1/ Buộc ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay nêu trên, tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 662.948.399 đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 449.159.985 đồng và số tiền lãi là 213.788.414 đồng.

2/ Ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV.

Trường hợp, ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên,

phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV, tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota, Hilux; biển số đăng ký: 51D-595.84; số khung: MR0JB3DD501905410, số máy: 2GD8765596 đứng tên bà Hà Thị Kim Ch.

3/ Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Đ và bà Ch tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

2/Bị đơn – ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Toà án.

Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV đối với bị đơn – ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng; Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn - ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV đối với bị đơn - ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 01/11/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV với ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch ký kết Hợp cho vay số LN2110264583709 có nội dung như sau: số tiền vay là 539.000.000 đồng; mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Toyota, Hilux 2.4L, 4x2AT, dầu sản xuất mới 100%; thời hạn vay: 96 tháng; lãi suất: mức lãi suất điều chỉnh; ngày giải ngân: 05/11/2021; ngày đến hạn: 05/11/2029.

Để đảm bảo cho khoản vay này ông Đ và bà Ch đã thế chấp tài sản xe ô tô nhãn hiệu Toyota, Hilux; biển số đăng ký: 51D-595.84; số khung: MR0JB3DD501905410, số máy: 2GD8765596 đứng tên bà Hà Thị Kim Ch.

Quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bị đơn. Bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 153.063.760 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 89.840.015 đồng, tiền lãi 63.223.745 đồng, sau đó không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện để yêu cầu thanh toán số tiền nợ còn lại.

Ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch đã được Toà án thông báo về yêu cầu của người khởi kiện và đã được triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Có nghĩa là, các đương sự đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".* Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng này thấy rằng: Tại thời điểm giao kết hợp đồng, pháp luật điều chỉnh quan hệ hợp đồng giữa các bên đương sự là Luật Các tổ chức tín dụng (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010). Các thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đôi bên ký kết phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Thống đốc Ngân hàng nhà nước.

Về hình thức của hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản, phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Về mặt nội dung, chủ thể giao kết hợp đồng là Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV một tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Thời điểm ký kết hợp đồng, ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hai bên tự nguyện giao kết, các nội dung trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tại thời điểm ký kết.

Do ông Đ và bà Ch đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 thì "*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*", do đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV đã chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước hạn, đồng thời khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà Ch phải trả số tiền nợ nói trên là có căn cứ chấp nhận.

Theo các tài liệu trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp thể hiện tạm tính đến ngày 30/9/2025 ông Đ, bà Ch còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 662.948.399 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 449.159.985 đồng và số tiền lãi là 213.788.414 đồng.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng Hội đồng xét xử chấp nhận vì yêu cầu này phù hợp với sự thỏa thuận của các bên đã tự nguyện ký kết.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, Hilux; biển số đăng ký: 51D-595.84; số khung: MR0JB3DD501905410, số máy: 2GD8765596 đứng tên bà Hà Thị Kim Ch khi ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV. Hội đồng xét xử xét thấy, tại hợp đồng thế chấp số LN211264583709, ngày 01/11/2021 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV với bên thế chấp là ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch thể hiện tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, Hilux; biển số đăng ký: 51D-595.84; số khung: MR0JB3DD501905410, số máy: 2GD8765596 đứng tên bà Hà Thị Kim Ch. Hợp đồng thế chấp tài sản được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, Hilux; số khung: MR0JB3DD501905410, số máy: 2GD8765596 đã được Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô ngày 05/11/2021 cho bà Hà Thị Kim Ch là tài sản hợp pháp của bà Ch, được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/11/2021 nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành với bên thứ ba. Do đó trường hợp ông Đ và bà Ch không thanh toán đủ các khoản tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số LN2110264583709 ngày 01/11/2021 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, Hilux; biển số đăng ký: 51D-595.84; số khung: MR0JB3DD501905410, số máy: 2GD8765596 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, ông Đ và bà Ch có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp, ông Đ và bà Ch thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho bà Ch.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.079.351 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0077046 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch phải chịu án phí số tiền là 30.517.936 đồng.

Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức, nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, khoản 4 Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010 của Quốc Hội);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV đối với bị đơn - ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch.

2. Buộc ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/9/2025 là

662.948.399 (sáu trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm chín mươi chín) đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 449.159.985 (bốn trăm bốn mươi chín triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi lăm) đồng và số tiền lãi là 213.788.414 (hai trăm mười ba triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm mười bốn) đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LN2110264583709 ngày 01/11/2021 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV với ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch.

3. Ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025, lãi suất được thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2110264583709 ngày 01/11/2021 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV với ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

4. Trong trường hợp ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: HILUX, biển số đăng ký: 51D-594.84, số khung: MR0JB3DD501905410, số máy: 2GD8765596 đứng tên bà Hà Thị Kim Ch theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2110264583709 ngày 01/11/2021 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV với bên thế chấp là ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch.

Nếu tài sản thế chấp không đủ thi hành các nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch theo Hợp đồng tín dụng nói trên, thì ông Đ và bà Ch còn phải trả tiếp số tiền còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV. Trường hợp, ông Đ và bà Ch thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho bà Ch.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.079.351 (mười bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi mốt) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0077046 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Kim Ch phải chịu án phí số tiền là 30.517.936 (ba mươi triệu, năm trăm mười bảy nghìn, chín trăm ba mươi sáu) đồng.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời

hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9-TP.Hồ Chí Minh;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Lệ Hoa